

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHƠN THÀNH
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 46/2021/HSST
Ngày 10 tháng 5 năm 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƠN THÀNH, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Đình Loan

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Xuân Đỉnh

Ông Hoàng Văn Thái

- Thư ký phiên toà: Bà Hồ Thị Thanh Phương – Thư ký Toà án nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước tham gia phiên toà: Ông Thân Văn Chéo – Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 5 năm 2021 tại Toà án nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 37/2021/TLST-HS ngày 25 tháng 3 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 45/2021/QĐXXST-HS ngày 29/4/2021 đối với bị cáo:

NGUYỄN THANH B, sinh năm 1984 tại Sóc Trăng; tên gọi khác: B; nơi ĐKKHKT: Ấp T, xã T1, huyện T2, tỉnh Sóc Trăng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hoá: 9/12; Nghề nghiệp: Làm thuê; Con ông Nguyễn Văn Đ(đã chết) và con bà Tăng Kim L; Tiền án: 04 (Bản án hình sự sơ thẩm số 180/2006/HSST ngày 19/9/2006 bị Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; Bản án hình sự sơ thẩm số 20/2008/HSST ngày 30/6/2008 bị Tòa án nhân dân huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; Bản án hình sự phúc thẩm số 173/2009/HSPT ngày 25/11/2009 bị Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xử phạt 06 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”; Bản án hình sự sơ thẩm số 30/2010/HSST ngày 19/3/2010 bị Tòa án nhân dân huyện Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long xử phạt 04 năm 01 tháng 28 ngày tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Tổng hợp với Bản án số 173/2009/HSPT ngày 25/11/2009 của Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xử phạt Nguyễn Thanh Bão 10 năm 01 tháng 28 ngày tù); Tiền sự: Không; Bị

cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/12/2020 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: Ông Trần Văn T3, sinh năm: 1973; HKTT: ấp K, xã T4, huyện C, tỉnh Trà Vinh; Chỗ ở hiện nay: Ấp 1, xã Minh Thành, huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước. *(Có mặt)*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 01/12/2020, Nguyễn Thanh B đến và xin vào làm phụ hồ tại công trình xây dựng nhà ở liền kề trong Khu công nghiệp Becamex Bình Phước thuộc ấp 1, xã Minh Thành, huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước do ông Trần Văn T3 (B2), sinh năm 1973 có hộ khẩu thường trú tại ấp K, xã T4, huyện C, tỉnh Trà Vinh làm chủ thầu. Trong quá trình làm việc B ăn ở, sinh hoạt tại công trình nên thấy ông T3 thường treo 01 túi xách vải màu đen trên giàn giáo tại công trình nhưng không có người trông coi quản lý. Khoảng 07 giờ ngày 03/12/2020, trong quá trình làm việc tại công trình thì B thấy túi xách của ông T3 còn treo tại đây nên nảy sinh ý định trộm cắp. Khoảng 09 giờ 30 phút cùng ngày, quan sát thấy ông T3 và số người làm cùng không để ý, B lục soát bên trong túi xách của ông T3 lấy trộm 01 bóp da màu nâu, bên trong có số tiền 11.200.000 đồng và sổ giấy tờ tùy thân gồm: Giấy phép lái xe số 700060000142, hạng A1 và Giấy chứng minh nhân dân số 334309752 mang tên Trần Văn T3; Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 70B1-153.37 và Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 49V9-4387. Sau đó, B đem cất giấu trong bụi cỏ cách vị trí lấy trộm tài sản khoảng 50m rồi quay lại làm việc bình thường. Khoảng 18 giờ cùng ngày, sau khi hết giờ làm Nguyễn Thanh B đến nơi cất giấu tài sản trộm cắp được để lấy rồi đi bộ ra hướng đường Quốc lộ 14 thuộc địa phận xã Minh Thành, huyện Chơn Thành. Đi bộ khoảng 01 km B lấy hết số tiền và giấy tờ tùy thân trong bóp ra rồi ném bỏ bóp da tại lề đường. Sau đó, B đi xe ô tô khách đến cửa hàng mua bán xe mô tô cũ “Thanh Quảng” tại khu phố 7, phường Thới Hòa, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương (do bà Nguyễn Thị T5, sinh năm 1975 làm chủ) mua 01 xe mô tô nhãn hiệu GUIDA-GD 110E, biển số 65M1-9515, màu xám trắng, số máy VTTJL1P52FMH057240, số khung RRKWCHXUM8X057240 với giá 3.400.000 đồng. Số tiền còn lại Bảo sử dụng để tiêu xài cá nhân.

Việc thu giữ đồ vật tài liệu và xử lý vật chứng:

Thu giữ 01 xe mô tô nhãn hiệu GUIDA-GD 110E, biển số 65M1-9515, màu xám trắng, số máy VTTJL1P52FMH057240, số khung RRKWCHXUM8X057240.

Thu giữ 01 giấy đăng ký xe mô tô số số 000099 do Công an huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ cấp ngày 04/02/2010 mang tên Dư Văn Đ.

Thu giữ 01 bóp da không rõ nhãn hiệu; 01 Giấy phép lái xe số 700060000142, hạng A1 và Giấy chứng minh nhân dân số 334309752 mang tên Trần Văn T3; 01

Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 70B1-153.37 và 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 49V9-4387 là tư vật riêng của ông Trần Văn T3. Cơ quan điều tra đã trả lại cho ông T3.

Thu giữ của Bảo số tiền 423.000 đồng.

Thu giữ 01 bóp da màu đen, nhãn hiệu ARMAN và 01 bóp da màu đen nhãn hiệu BOSS của Nguyễn Thanh B. Quá trình điều tra xác định đây là tài sản của Bảo, không liên quan đến vụ án.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Trần Văn T3 yêu cầu bị cáo Nguyễn Thanh B bồi thường số tiền 11.200.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 45/CTr-VKS-CT, ngày 23/3/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước đã truy tố bị cáo Nguyễn Thanh B về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38, 50 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh B mức án tù 03 năm đến 04 năm tù, đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu bồi thường thiệt hại của người bị hại, tạm giữ chiếc xe và số tiền tạm giữ của bị cáo để đảm bảo thi hành án và xử lý vật chứng theo qui định của pháp luật.

Tại phiên tòa: Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước đã truy tố. Bị cáo không tranh luận, chỉ giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Xét lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng cũng như phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Nguyễn Thanh B mới xin làm phụ hồ tại công trình xây dựng nhà ở liền kề trong Khu công nghiệp Becamex Bình Phước thuộc ấp 1, xã Minh Thành, huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước do ông Trần Văn T3 (B1) làm chủ thầu được 02 ngày. Mới đến ngày thứ ba thì B đã thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản. Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 03/12/2020, quan sát thấy ông Trần Văn T3 và số người làm cùng không để ý, B lục soát bên trong túi xách của ông T3 lấy trộm 01 bốp da màu nâu, bên trong có số tiền 11.200.000 đồng và số giấy tờ tùy thân gồm: Giấy phép lái xe số 700060000142, hạng A1 và Giấy chứng minh nhân dân số 334309752 mang tên Trần Văn T3 ; Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 70B1-153.37 và Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 49V9-4387. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”. Do trước đó vào năm 2010 bị cáo bị xét xử về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” với tình tiết “*tái phạm nguy hiểm*” chưa được xóa án tích nên lần phạm tội này của bị cáo thuộc tình tiết định khung “*tái phạm nguy hiểm*”. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước truy tố bị cáo theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[3]. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, đồng thời mất an ninh trật tự tại địa phương. Bị cáo phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp; đã đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự và có đầy đủ năng lực nhận thức và điều khiển hành vi của mình, nên phải chịu trách nhiệm hình sự.

[4]. Về tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[4.1]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Trước đây bị cáo đã 04 lần bị kết án về nhóm tội xâm phạm sở hữu chưa được xóa án tích, tuy nhiên bị cáo đã chịu tình tiết định khung “*tái phạm nguy hiểm*” nên không phải chịu tình tiết tăng nặng quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[4.2]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Từ phân tích trên, cần xử phạt bị cáo mức án nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa, nhằm cải tạo giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[5]. Về trách nhiệm dân sự:

Người bị hại ông T3 yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 11.200.000 đồng là phù hợp với các qui định tại các Điều 584, 585, 589 nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6]. Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu GUIDA-GD 110E, biển số 65M1-9515, màu xám trắng, số máy VTTJL1P52FMH057240, số khung RRKWCHXUM8X057240 và 01 giấy đăng ký xe mô tô số 000099 do Công an huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ cấp ngày 04/02/2010 mang tên Dư Văn Đ. Quá trình điều tra xác định, xe mô tô này B sử dụng số tiền chiếm đoạt được của bị hại để mua, người bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường nên cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Đối với 01 bóp da không rõ nhãn hiệu; 01 Giấy phép lái xe số 700060000142, hạng A1 và Giấy chứng minh nhân dân số 334309752 mang tên Trần Văn T3; 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 70B1-153.37 và 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 49V9-4387 là tư vật riêng của ông Trần Văn T3. Cơ quan điều tra đã tra lại cho ông Toàn.

Đối với số tiền 423.000 đồng cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Đối với 01 bóp da màu đen, nhãn hiệu ARMAN và 01 bóp da màu đen nhãn hiệu BOSS của Nguyễn Thanh B không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[7]. Án phí hình sự sơ thẩm, dân sự sơ thẩm bị cáo phải chịu theo luật định.
Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thanh Bão phạm tội “Trộm cắp tài sản”.
2. Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; các Điều 38, 50 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017;
Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh B 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày 07/12/2020.
3. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ các Điều 584, 585, 587, 589 Bộ luật Dân sự năm 2015;
Buộc bị cáo Nguyễn Thanh B bồi thường cho người bị hại Trần Văn T3 số tiền 11.200.000 đồng (Mười một triệu hai trăm ngàn đồng).
4. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;
Tiếp tục tạm giữ số tiền 423.000 đồng và 01 xe mô tô nhãn hiệu GUIDA-GD 110E, biển số 65M1-9515, màu xám trắng, số máy VTTJL1P52FMH057240, số khung RRKWCHXUM8X057240 và 01 giấy đăng ký xe mô tô số 000099 do Công an huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ cấp ngày 04/02/2010 mang tên Dư Văn Đ của bị cáo để đảm bảo thi hành án.
Tịch thu tiêu hủy 01 bóp da màu đen, nhãn hiệu ARMAN và 01 bóp da màu đen nhãn hiệu BOSS của Nguyễn Thanh B.
5. Về án phí hình sự, dân sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự; khoản 1 Điều 23, 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 560.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

6. Quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện Chơn Thành;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Phước;
- CCTHADS huyện Chơn Thành;
- CA huyện Chơn Thành;
- UBND nơi cư trú của bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu.

M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Đình Loan